



## **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

**Số 8 – Tháng 9 năm 2023 – Capable Counsel**

### **I. Lĩnh vực doanh nghiệp**

#### **1.1. Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.**

Nghị định này sửa đổi bổ sung một số nội dung chính như sau:

- Bổ sung điều kiện bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước
- Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc và điều kiện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý
- Sửa đổi trình tự, thủ tục thực hiện bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn nhân sự từ nơi khác
- Sửa đổi, bổ sung hồ sơ bổ nhiệm
- Bổ sung Tiêu chuẩn, điều kiện luân chuyển
- Sửa đổi nội dung về từ chức, miễn nhiệm
- Sửa đổi thời hiệu, thời hạn, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 9 năm 2023.

#### **1.2. Công văn số 65973/CTHN-TTHT ngày 12 tháng 09 năm 2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội về kê khai quyết toán thuế TNDN**

Căn cứ các quy định pháp luật, trường hợp Công ty có nhà máy sản xuất điện khác địa bàn cấp tỉnh nơi có trụ sở chính (thực hiện hạch toán tập trung tại trụ sở chính) thì địa điểm nộp hồ sơ khai thuế là cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp Công ty có nhà máy thủy điện khác địa bàn cấp tỉnh nơi có trụ sở chính thuộc trường hợp được phân bổ thuế TNDN theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư



số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính thì Công ty thực hiện khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo mẫu số 03/TNDN, nộp phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động sản xuất thủy điện theo mẫu số 03-8/TNDN và mẫu số 03-8B/TNDN ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp; nộp số tiền phân bổ cho địa phương nơi có nhà máy thủy điện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **1.3. Công văn số 7498/BKHĐT-ĐKKD ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đính chính Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT**

Do sơ suất kỹ thuật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin đính chính 01 sai sót tại biểu mẫu “Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh” ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Tại Phụ lục III-7 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT:

Mục 6:

**“6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

- Căn cước công dân     Chứng minh nhân dân”

Nay xin sửa lại là:

**“6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

- Cá nhân                       Các thành viên hộ gia đình”

### **1.4. Công văn 69626/CTHN-TTHT ngày 27 tháng 9 năm 2023 về khấu trừ thuế giá trị gia tăng và chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tiếp khách do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành**

Trường hợp Công ty có phát sinh thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính và thực hiện theo đúng nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào quy định



tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì được khấu trừ toàn bộ.

Các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nếu đáp ứng đủ điều kiện tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

## **II. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí**

### **2.1. Thông tư số 60/2023/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông).

Áp dụng đối với người nộp lệ phí, tổ chức thu lệ phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông.

Thông tư này không áp dụng đối với việc cấp chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (do Sở Giao thông vận tải cấp chứng nhận đăng ký, biển số) và xe cơ giới của quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2023.

### **2.2. Công văn số 4625/TCHQ-GSQL ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về hàng hóa thuộc diện áp dụng thuế chống bán phá giá.**

Trả lời Đơn đề nghị hỗ trợ của các công ty về vướng mắc trong việc triển khai Quyết định áp thuế chống bán phá giá (CBPG), Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Liên quan đến nội dung vướng mắc về thuế CBPG đối với loại hình nhập khẩu tại chỗ, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 944/TCHQ-TXNK ngày 22/3/2022 hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh Bình Dương thực hiện (đính kèm công văn). Theo đó, “trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ mặt hàng sợi dài có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ,

Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a thì áp dụng thuế CBPG theo Quyết định 2302/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra C/O để xác định đối tượng áp dụng thuế CBPG. Trường hợp người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa để cơ quan hải quan kiểm tra xác định đối tượng chịu thuế CBPG thì áp dụng thuế CBPG theo quy định tại Quyết định số 2080/QĐ-BCT, Quyết định số 2302/QĐ-BCT là 54.9%.” Ngoài ra, Việc cấp C/O đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương, không thuộc thẩm quyền của Tổng cục Hải quan.

### **2.3. Công văn số 64877/CTHN-TTHT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ**

Căn cứ các quy định pháp luật về thuế, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn như sau:

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Thông tư số 130/2016/TT-BTC, Thông tư số 25/2018/TT-BTC) nếu thay đổi mục đích sử dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan. Tổ chức bán hàng hóa ra thị trường nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Khoản 26 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

### **2.4. Công văn số 65210/CTHN-TTHT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế GTGT**

Căn cứ các quy định pháp luật về thuế, trường hợp Đơn vị cung cấp dịch vụ thì phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Đơn vị thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cung cấp dịch vụ cho khách hàng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 9, Điều 10 thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

### **2.5. Công văn số 65202/CTHN-TTHT ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội hướng dẫn thuế suất thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP**



Căn cứ các quy định pháp luật về thuế, trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Thời điểm xác định thuế GTGT đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ (thuộc đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP) nhưng sau ngày 31/12/2022 Công ty mới lập hóa đơn đối với doanh thu dịch vụ đã hoàn thành và phát sinh từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm, được áp dụng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ và bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

Trường hợp Công ty thực hiện lập hóa đơn điện tử, đã gửi cho người mua, sau đó phát hiện có sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế thì thực hiện theo quy định về xử lý hóa đơn có sai sót tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

## **2.6. Công văn số 65203/CTHN-TTHT ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội về miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần giữa Việt Nam và Malaysia**

Căn cứ các quy định pháp luật về thuế, trường hợp doanh thu của Ngân hàng A nhận được theo Thỏa thuận chia sẻ nguồn lực bao gồm các dịch vụ bất kỳ có tính chất công nghệ, quản lý hay tư vấn, trừ người lao động của Ngân hàng A thì được coi là Phí công nghệ phát sinh tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Hiệp định giữa Chính phủ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Chính phủ của Malaysia nhằm tránh đánh thuế hai lần và ngăn cản trốn tránh nghĩa vụ tài chính đối với các loại thuế thu nhập.

Về miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần giữa Việt Nam và Malaysia, đề nghị Ngân hàng A căn cứ vào tình hình thực tế, đối chiếu với các quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 7 và Điều 13 Hiệp định giữa Chính phủ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Chính phủ của Malaysia nhằm tránh đánh thuế hai lần và ngăn cản trốn tránh nghĩa vụ tài chính đối với các loại thuế thu nhập để áp dụng chính sách thuế phù hợp, đúng quy định.



**2.7. Công văn số 67046/CTHN-TTHT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Cục Thuế TP. Hà Nội về tiêu thức tên hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn GTGT**

Căn cứ các quy định pháp luật, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Hóa đơn hợp pháp là hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định. Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ được giao dịch có quy định về mã hàng hóa, dịch vụ thì trên hóa đơn phải ghi cả tên và mã hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

**2.8. Công văn 4830/TCHQ-TXNK ngày 18 tháng 9 năm 2023 về hàng hóa tạm xuất tái nhập cho doanh nghiệp chế xuất thuê do Tổng cục Hải quan ban hành**

Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa DNCX (đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp do doanh nghiệp tạm xuất tái nhập để thực hiện hợp đồng thuê mượn không phải để phục vụ thi công công trình của doanh nghiệp ở nước ngoài; không phải máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm xuất tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định thì không thuộc đối tượng miễn thuế. Khi xuất khẩu doanh nghiệp phải nộp thuế xuất khẩu (nếu có), khi nhập khẩu phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định.

**2.9. Công văn 68332/CTHN-TTHT ngày 21 tháng 09 năm 2023 về kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành**

Trường hợp Công ty ký hợp đồng nhập khẩu hàng hóa với đối tác nước ngoài theo điều kiện giao hàng DDP (Delivered Duty Paid - Giao có trả thuế), bên bán sẽ chịu các chi phí về thuế nhập khẩu, thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp (nếu có) nên Công ty không phát sinh các khoản thuế nhập khẩu, thuế GTGT hàng nhập khẩu.

**2.10. Công văn 69625/CTHN-TTHT ngày 27 tháng 09 năm 2023 về đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc có mã số thuế đã chuyển trạng thái thành người nộp thuế do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành**



Trường hợp con của người lao động đang theo học tại bậc học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đại học và không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng thì được xác định là người phụ thuộc để người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh theo hướng dẫn tại tiết d.1.3 điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp người lao động chưa làm thủ tục cắt giảm người phụ thuộc thì được tiếp tục tính giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc đáp ứng đủ điều kiện xác định là người phụ thuộc nêu trên.

### **III. Lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu**

#### **3.1. Nghị định số 68/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022 - 2027**

Nghị định này bổ sung 03 nước áp dụng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP. Chính phủ bổ sung Ma-lay-xi-a, Cộng hòa Chi Lê và Bru-nây Đa-rút-xa-lam vào Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực kể từ ngày 14/01/2019; có hiệu lực với Ma-lay-xi-a từ ngày 29/11/2022; có hiệu lực với Cộng hòa Chi Lê từ ngày 21/02/2023; có hiệu lực với Bru-nây Đa-rút-xa-lam từ ngày 12/7/2023.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 9 năm 2023.

#### **3.2. Công văn số 4795/TCHQ-TXNK ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tổng cục Hải quan về hoàn thuế nhập khẩu cho hàng hóa nhập khẩu tại chỗ sau đó xuất khẩu**

##### **1. Về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ**

Căn cứ quy định pháp luật, hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam thuộc trường hợp làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Trường hợp thương nhân nước ngoài không đáp ứng



điều kiện thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương thì không thuộc trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, doanh nghiệp không được đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu tại chỗ.

## 2. Về thủ tục hải quan đối với trường hợp hàng hóa gửi kho ngoại quan

Căn cứ quy định pháp luật thì hàng hóa từ Việt Nam đã làm xong thủ tục hải quan xuất khẩu, hàng hóa từ nước ngoài chờ làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam hoặc chờ xuất khẩu sang nước thứ ba của các đối tượng được phép thuê kho ngoại quan được đưa vào lưu giữ trong kho ngoại quan. Hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan phải làm thủ tục hải quan theo đúng quy định của pháp luật.

## 3. Về việc hoàn thuế đối với tờ khai nhập khẩu tại chỗ

Căn cứ quy định pháp luật thì đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan.

## IV. Lĩnh vực bảo hiểm

### 4.1. Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

Nghị định này quy định các nội dung:

- Điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- Cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xe cơ giới; mức thu, chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy.
- Trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.



Áp dụng cho các nhóm đối tượng sau đây:

- Chủ xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- Chủ đầu tư, nhà thầu theo quy định của pháp luật xây dựng đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (sau đây gọi là “doanh nghiệp bảo hiểm”); doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài (sau đây gọi là “doanh nghiệp tái bảo hiểm”).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2023.